

Số: **34** /2020/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **31** tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về Thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8462/TTr-SXD-HTKT, ngày 27 tháng 7 năm 2020 và ý kiến tham định của Sở Tư pháp tại Công văn số 10628/STP-VB ngày 22 tháng 12 năm 2016 và công văn số 2517/STP-VB ngày 28 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này quy định về quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021 và thay thế Quyết định số 185/2006/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định quản lý, bảo vệ công trình thoát nước công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- TTUB: CT các PCT;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VPUB: Các PCVP;
- Các Phòng ĐT, DA, KT, VX, TH;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (ĐT/TN) TV. **23** .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hòa Bình

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2020/QĐ-UBND,
ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về hoạt động thoát nước tại các khu đô thị; các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp); khu dân cư nông thôn tập trung; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động thoát nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Các nội dung khác liên quan đến hoạt động thoát nước không nêu tại quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động thoát nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Quy định này không áp dụng đối với hệ thống sông, kênh rạch phục vụ cho giao thông thủy, thủy lợi.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Hoạt động thoát nước* là các hoạt động về quy hoạch, thiết kế, đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải.

2. *Dịch vụ thoát nước* và xử lý nước thải (gọi tắt là dịch vụ thoát nước) là các hoạt động về quản lý, vận hành hệ thống thoát nước nhằm đáp ứng yêu cầu thoát nước mưa, nước thải và xử lý nước thải theo các quy định của Pháp luật.

3. *Chi phí dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải* (gọi tắt là chi phí dịch vụ thoát nước) là các chi phí để thực hiện các nhiệm vụ thu gom, tiêu thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải tại khu vực có dịch vụ thoát nước.

4. *Giá dịch vụ thoát nước* và xử lý nước thải (gọi tắt là giá dịch vụ thoát nước) là toàn bộ chi phí sản xuất được tính đúng, tính đủ và mức lợi nhuận hợp lý cho một mét khối nước thải ($1m^3$) để thực hiện các nhiệm vụ thoát nước và xử lý nước thải.

5. *Đơn vị thoát nước* là tổ chức cung ứng dịch vụ quản lý, vận hành hệ thống thoát nước (bao gồm cả bảo trì các công trình của hệ thống thoát nước) theo hợp đồng quản lý vận hành.

6. *Hộ thoát nước* là các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong nước, nước ngoài sinh sống và hoạt động trên địa bàn Thành phố xả nước thải vào hệ thống thoát nước.

7. *Nước thải* là nước đã bị thay đổi đặc điểm, tính chất do sử dụng hoặc do các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác của con người xả vào hệ thống thoát nước hoặc ra môi trường.

8. *Nước thải sinh hoạt* là nước thải ra từ các hoạt động sinh hoạt của con người như ăn uống, tắm giặt, vệ sinh cá nhân...

9. *Nước thải khác* là nước đã qua sử dụng mà không phải là nước thải sinh hoạt.

10. *Hệ thống thoát nước, công trình thoát nước* là sản phẩm gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống rãnh hoặc kênh mương thoát nước, hồ điều hòa và các công trình trên đó để thu, thoát nước), các công trình kiểm soát triều, các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải. Hệ thống thoát nước được chia làm các loại sau đây:

- Hệ thống thoát nước chung là hệ thống trong đó nước thải, nước mưa được thu gom trong cùng một hệ thống;

- Hệ thống thoát nước riêng là hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng biệt;

- Hệ thống thoát nước nửa riêng là hệ thống thoát nước chung có giếng tràn tách nước để tách nước thải về tuyến cống bao đưa về nhà máy xử lý trước khi xả ra nguồn tiếp nhận (sông, kênh, rạch...).

11. *Mạng lưới thoát nước* là hệ thống đường ống, cống rãnh hoặc kênh mương thoát nước, hồ điều hòa và các công trình trên đó để thu, thoát nước cho một khu vực nhất định, được phân làm 03 cấp chính như sau:

- Mạng lưới thoát nước cấp 1: là hệ thống sông, kênh chính tự nhiên tiêu thoát nước cho khu vực, hoặc vùng;

- Mạng lưới thoát nước cấp 2: là hệ thống cống, kênh mương thu gom nước từ Mạng lưới thoát nước cấp 3 và chuyển tải đến Mạng lưới thoát nước cấp 1;

- Mạng lưới thoát nước cấp 3: là hệ thống cống, kênh mương thu gom nước thải, nước mưa (từ hộ thoát nước, các hố ga mặt đường) và chuyển tải đến Mạng lưới thoát nước cấp 2.

12. *Hệ thống thoát nước mưa* bao gồm mạng lưới đường ống, cống, kênh rạch có chức năng thoát nước, hồ điều hòa, rãnh đường, mương thu gom và chuyển tải, các công trình kiểm soát triều, các trạm bơm nước mưa, cửa thu, cửa xả, giếng thu nước mưa, lưới chắn rác, các phay ngăn triều và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom và tiêu thoát nước mưa.

13. *Hệ thống thoát nước thải* bao gồm mạng lưới cống, cống bao, giếng tách dòng (CSO), lưới chắn rác, đường ống thu gom và chuyển tải nước thải, trạm bơm nước thải, nhà máy xử lý nước thải, cửa xả nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, tiêu thoát và xử lý nước thải.

14. *Cống bao* là tuyến cống chuyển tải nước thải từ các giếng tách nước thải để thu gom toàn bộ nước thải khi không có mưa và một phần nước thải đã được hòa trộn khi có mưa trong hệ thống thoát nước chung từ các lưu vực khác nhau và chuyển tải đến trạm bơm hoặc nhà máy xử lý nước thải.

15. *Hồ điều hòa* là các hồ tự nhiên hoặc nhân tạo có chức năng tiếp nhận nước mưa và điều hòa tiêu thoát nước cho hệ thống thoát nước.

16. *Điểm đầu nối* là các điểm xả nước của các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước thông qua các hộp đầu nối (các hố ga thu gom nước của các hộ dân).

17. *Hộp đầu nối* được xác định nằm trên tuyến thu gom của hệ thống thoát nước tại vị trí điểm đầu nối và đặt trên phần đất công sát ranh giới giữa phần đất công và đất tư của mỗi hộ thoát nước.

18. *Điểm xả* là nơi xả nước từ hệ thống thoát nước ra nguồn tiếp nhận.

19. *Lưu vực thoát nước* là một khu vực nhất định mà nước mưa hoặc nước thải được thu gom vào mạng lưới thoát nước chuyển tải về nhà máy xử lý nước thải hoặc xả ra nguồn tiếp nhận.

20. *Nguồn tiếp nhận* là các nguồn nước chảy thường xuyên hoặc định kỳ như sông suối, kênh rạch, ao hồ, đầm phá, biển, các tầng chứa nước dưới đất.

21. *Quy hoạch chuyên ngành thoát nước và xử lý nước thải* (gọi tắt là quy hoạch thoát nước) là việc xác định các lưu vực thoát nước (nước mưa, nước thải), phân vùng thoát nước thải; dự báo tổng lượng nước mưa, nước thải; xác định nguồn tiếp nhận; xác định vị trí, quy mô của mạng lưới thoát nước, các công trình đầu mối thoát nước và xử lý nước thải (như trạm bơm, nhà máy xử lý nước thải, cửa xả).

22. *COD* (Viết tắt của cụm từ Chemical Oxygen Demand) là lượng oxy cần thiết để oxy hóa các hợp chất hóa học trong nước bao gồm cả vô cơ và hữu cơ.

23. *Bùn thải* là bùn hữu cơ hoặc vô cơ được nạo vét, thu gom từ hệ thống thoát nước và bề tự hoại.

24. *Nhà máy/trạm xử lý nước thải tập trung khu/cụm công nghiệp* có nhiệm vụ xử lý nước thải của toàn bộ các đơn vị/hộ thoát nước trong khu/cụm công nghiệp, là tập hợp các công trình tiếp nhận, xử lý nước thải từ các đơn vị/hộ thoát nước trong khu/cụm công nghiệp đạt yêu cầu kỹ thuật và môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

25. *Nhà máy/trạm xử lý nước thải đô thị tập trung* là Nhà máy/trạm có nhiệm vụ xử lý nước thải của một lưu vực, một số lưu vực hay toàn bộ nước thải của đô thị đạt yêu cầu kỹ thuật và môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

26. Trạm xử lý nước thải cục bộ của từng đơn vị hay xí nghiệp là trạm xử lý riêng của đơn vị hay xí nghiệp.

27. *Cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước* là tập hợp các dữ liệu hệ thống thoát nước (gồm hồ sơ hoàn thành công trình, các thông tin quy hoạch, hiện trạng, lý lịch hệ thống thoát nước) được thu thập, sắp xếp, tổ chức xây dựng, lưu trữ để truy cập, khai thác, quản lý.

28. *Chỉ giới đường đỏ* là đường ranh giới được xác định trên bản đồ quy hoạch và thực địa để phân định ranh giới giữa phần đất được xây dựng công trình và phần đất được dành cho đường giao thông hoặc công trình hạ tầng kỹ thuật, không gian công cộng khác.

29. *Chỉ giới xây dựng* là đường giới hạn cho phép xây dựng công trình chính trên thửa đất.

30. *Cốt xây dựng* là cao độ xây dựng tối thiểu bắt buộc phải tuân thủ được chọn phù hợp với quy hoạch về cao độ nền và thoát nước mưa.

31. *Chủ sở hữu công trình* là cá nhân, tổ chức có quyền sở hữu công trình theo quy định của pháp luật.

32. *Người quản lý, sử dụng công trình* là chủ sở hữu trong trường hợp chủ sở hữu trực tiếp quản lý, sử dụng công trình hoặc là người được chủ sở hữu công trình ủy quyền quản lý, sử dụng công trình trong trường hợp chủ sở hữu không trực tiếp quản lý, sử dụng công trình.

33. *Quản lý vận hành hệ thống thoát nước* là thực hiện các công việc quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống thoát nước.

34. *Bảo trì công trình* là tập hợp các công việc nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác sử dụng. Nội dung bảo trì công trình xây dựng có thể bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các công việc sau: Kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng và sửa chữa công trình nhưng không bao gồm các hoạt động làm thay đổi công năng, quy mô công trình.

35. *Quy trình bảo trì công trình* là tài liệu quy định về trình tự, nội dung và chỉ dẫn thực hiện các công việc bảo trì công trình xây dựng.

Điều 3. Chủ sở hữu công trình thoát nước

1. Ủy ban nhân dân Thành phố là chủ sở hữu hoặc ủy quyền, phân cấp cho Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (trực thuộc Sở Xây dựng), Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã và các cơ quan khác là chủ sở hữu công trình thoát nước, bao gồm:

- a) Công trình thoát nước được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- b) Công trình thoát nước nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới;
- c) Công trình thoát nước nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh khai thác công trình thoát nước có thời hạn.

2. Các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới, khu công nghiệp là chủ sở hữu hệ thống thoát nước thuộc khu đô thị mới, khu công nghiệp do mình quản lý đến khi bàn giao theo quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư hoặc đến khi bàn giao cho chủ sở hữu theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Chương II

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 4. Chủ đầu tư công trình thoát nước

1. Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý hoặc chủ đầu tư (do người quyết định đầu tư quyết định theo quy định tại điều 7 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014) là chủ đầu tư xây dựng các công trình thoát nước trên địa bàn Thành phố.

2. Công trình thoát nước do cộng đồng đóng góp, đại diện chủ đầu tư do cộng đồng quyết định.

3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật và người quyết định đầu tư trong phạm vi các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật Xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước

1. Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước bao gồm các giải pháp, phương án đầu tư, công việc cụ thể nhằm bảo đảm tiêu thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải, nâng cao chất lượng dịch vụ.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước phải phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch thoát nước đã được phê duyệt và có sự phối hợp với các ngành, địa phương liên quan.

3. Trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước:

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn Thành phố;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng thẩm định kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Điều 6. Nguồn vốn đầu tư

Hệ thống thoát nước các khu đô thị, khu công nghiệp và khu dân cư nông thôn tập trung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng một phần hoặc toàn bộ hệ thống thoát nước phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch thoát nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước phải tuân theo các quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước, xử lý nước thải và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Tùy theo đặc điểm, quy mô dự án, chủ đầu tư khi tổ chức nghiên cứu, lập dự án đầu tư xây dựng các công trình thoát nước có tính chất tập trung, giải quyết một cách cơ bản các vấn đề thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải đô thị phải thực hiện:

a) Tổ chức điều tra, khảo sát xã hội học, tham vấn cộng đồng đánh giá thực trạng mức sống, khả năng và sự sẵn sàng đầu nối, thực hiện nghĩa vụ chi trả chi phí dịch vụ thoát nước của người dân khu vực dự án; đồng thời để người dân được biết các thông tin về dự án, chất lượng dịch vụ được hưởng sau khi dự án hoàn thành, tham gia vào quá trình ra quyết định và giám sát thực hiện;

b) Việc lựa chọn phương án kỹ thuật, công nghệ và quy mô công suất, xác định tổng mức đầu tư của dự án phải được xem xét một cách đồng bộ với chi phí quản lý, vận hành để bảo đảm hiệu quả kinh tế tổng hợp của dự án;

c) Dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước phải thực hiện đồng bộ từ xây dựng nhà máy xử lý nước thải, mạng lưới thu gom, chuyển tải nước thải đến hộp đấu nối trên toàn bộ phạm vi phục vụ của hệ thống thoát nước.

Điều 8. Chính sách ưu đãi và hỗ trợ về đầu tư

1. Khuyến khích, thu hút đầu tư theo các hình thức đối tác công tư (PPP), mở rộng hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm; khuyến khích, vinh danh các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp. Đổi mới, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài; tranh thủ tối đa các nguồn viện trợ phi chính phủ (NGO); vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); vốn vay ưu đãi và các nguồn hợp pháp khác.

2. Các dự án thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng được hỗ trợ:

- a) Được hưởng ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật;
- b) Được hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào bằng nguồn vốn của ngân sách địa phương;
- c) Các ưu đãi, hỗ trợ khác theo các quy định hiện hành.

Chương III

QUẢN LÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 9. Lựa chọn đơn vị thoát nước

1. Đối với hệ thống thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước, việc lựa chọn đơn vị thoát nước tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, phát triển khu đô thị mới, khu công nghiệp tổ chức quản lý, vận hành hệ thống thoát nước do mình đầu tư đến khi bàn giao cho các chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước được quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này.

3. Đơn vị thoát nước phải có nhân lực, trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật cần thiết để thực hiện các yêu cầu và nhiệm vụ của công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước mưa và nước thải.

4. Chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước tổ chức lựa chọn đơn vị thoát nước cho địa bàn do mình quản lý.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm, nghĩa vụ của đơn vị thoát nước

1. Đơn vị thoát nước có các quyền sau đây:

a) Hoạt động kinh doanh theo các quy định của pháp luật, được thanh toán đúng và đủ chi phí dịch vụ thoát nước theo hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước (bao gồm cả bảo trì các công trình của hệ thống thoát nước) đã ký kết;

b) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải;

c) Tham gia ý kiến vào việc lập quy hoạch thoát nước trên địa bàn;

d) Được bồi thường thiệt hại do các bên liên quan gây ra theo quy định của pháp luật;

đ) Được đề xuất các kế hoạch, quy hoạch, cải tạo, mở rộng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị thoát nước có trách nhiệm và nghĩa vụ sau đây:

a) Quản lý, bảo vệ tài sản được đầu tư từ nguồn vốn của chủ sở hữu/người quản lý, sử dụng công trình thoát nước thải theo hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đã ký kết;

b) Tổ chức triển khai thực hiện quy trình quản lý, vận hành hệ thống thoát nước;

c) Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

d) Xây dựng cập nhật dữ liệu thoát nước và các số liệu số hóa bản đồ về quản lý đầu nổi và bàn giao cho chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước;

đ) Phối hợp cung cấp thông tin hệ thống thoát nước cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu;

e) Bảo vệ an toàn, hiệu quả và tiết kiệm trong quản lý, vận hành hệ thống thoát nước theo quy định;

g) Bảo đảm duy trì ổn định dịch vụ thoát nước cho chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước, các hộ thoát nước cả về tiến độ, chất lượng và số lượng theo đúng hợp đồng dịch vụ đã ký theo quy định;

h) Báo cáo, kiến nghị với chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước, Sở Xây dựng xử lý các vi phạm của tổ chức, cá nhân gây ảnh hưởng thiệt hại tới hoạt động thoát nước;

i) Báo cáo theo quy định đến chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước, Sở Xây dựng và Trung ương khi được yêu cầu;

k) Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên sử dụng theo quy định pháp luật;

l) Kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất tình trạng hoạt động của hệ thống thoát nước, đảm bảo việc thu gom, xử lý và xả nước vào môi trường theo thỏa thuận; sửa chữa kịp thời, đề xuất phương án thay thế sửa chữa các hư hỏng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi lấn chiếm, xâm hại hệ thống thoát nước, xử lý các sự cố, đảm bảo việc thoát nước và xử lý nước thải. Báo cáo đầy đủ thông tin cho chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước và Sở Xây dựng;

m) Hỗ trợ việc hướng dẫn xây dựng đúng quy cách đường ống nổi từ các hộ thoát nước ra đến điểm đầu nổi kể cả chất lượng vật liệu và kỹ thuật thi công công trình;

n) Tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị, phản ánh và khiếu nại có liên quan đến dịch vụ thoát nước theo quy định của pháp luật;

o) Theo dõi, xác định nguyên nhân và xử lý kịp thời các tình trạng ngập, đảm bảo tiêu thoát nước và cảnh báo tình huống gây ngập liên quan đến hệ thống thoát nước được giao quản lý;

p) Dự báo, ước tính các kinh phí cần thiết trong việc vận hành bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước đáp ứng nhu cầu tiêu thoát nước trong quá trình quản lý vận hành;

q) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quy định về xả nước thải tại điểm đầu nối

1. Đối với nước thải sinh hoạt: Các hộ thoát nước được phép xả nước thải trực tiếp vào hệ thống thoát nước tại điểm đầu nối.

2. Đối với các loại nước thải khác: Các hộ thoát nước phải thu gom và có hệ thống xử lý nước thải cục bộ bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP trước khi xả vào điểm đầu nối và theo các quy định về đầu nối và thỏa thuận đầu nối.

Điều 12. Quản lý bùn thải

Ngoài việc tổ chức quản lý bùn thải theo quy định tại Điều 25, Nghị định 80/2014/NĐ-CP, chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước khi thực hiện duy tu, nạo vét hệ thống thoát nước phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường, về quản lý chất thải; lập kế hoạch cụ thể về thời gian thi công, biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và bảo đảm vệ sinh môi trường trước khi tiến hành nạo vét gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận, huyện theo phân cấp để phối hợp quản lý;

b) Bùn thải phải để vào thùng kín, không được để rò rỉ ra ngoài và phải vận chuyển về đúng nơi quy định. Nghiêm cấm để chất thải qua đê trên đường phố;

c) Vận chuyển bùn thải từ hệ thống thoát nước bằng phương tiện chuyên dùng, không được để rơi vãi khi lưu thông trên đường giao thông công cộng;

d) Khi duy tu, nạo vét hệ thống thoát nước phải có phương án đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông (thực hiện các biện pháp cần thiết như đặt tín hiệu, biển báo công trình,...);

đ) Hạn chế tổ chức nạo vét vào các giờ cao điểm (*sáng từ 6 giờ đến 9 giờ và chiều 16 giờ đến 19 giờ*) trên các tuyến đường chính của Thành phố theo quy định Sở Giao thông Vận tải đăng tải công khai tại <http://sgtvt.hochiminhcity.gov.vn/> của Sở Giao thông Vận tải.

Điều 13. Quy định về xử lý nước thải tập trung và phi tập trung

1. Xử lý nước thải tập trung

a) Nước thải đô thị phải được thu gom vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung để tiết kiệm chi phí xây dựng vận hành nhà máy xử lý đồng thời đảm bảo việc kiểm soát mức độ ô nhiễm của nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận;

b) Nước thải đô thị của các công trình xây dựng nằm trong khu vực có hệ thống xử lý nước thải tập trung được đấu nối vào hệ thống thoát nước công cộng kết nối với hệ thống xử lý này;

c) Các khu vực xử lý nước thải tập trung là các khu vực thuộc các lưu vực xử lý nước thải theo quy hoạch được duyệt.

2. Xử lý nước thải phi tập trung

a) Các khu vực còn lại, nằm ngoài lưu vực xử lý nước thải tập trung mà không có khả năng hoặc chưa thể kết nối với hệ thống thoát nước tập trung sẽ phát triển hệ thống thu gom và xử lý nước thải theo từng cụm dân cư nhỏ. Nước thải sinh hoạt sau xử lý phải đạt theo quy chuẩn quy định;

b) Nước thải sản xuất từ tiểu thủ công nghiệp, hộ gia đình xen cài trong khu dân cư phải đạt chất lượng theo quy chuẩn quy định trước khi xả vào hệ thống thoát nước để thu gom, xử lý chung với nước thải sinh hoạt;

c) Nước thải công nghiệp không đưa về các nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt, phải được xử lý riêng trong từng khu công nghiệp và đạt chất lượng theo quy chuẩn quy định trước khi thải ra nguồn tiếp nhận hoặc hệ thống thoát nước;

d) Việc quản lý xử lý nước thải phi tập trung được thực hiện theo Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các quy định khác có liên quan.

Điều 14. Hợp đồng quản lý, vận hành

1. Các chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước và các đơn vị thoát nước phải thực hiện ký kết hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước theo quy định.

2. Nội dung cơ bản của hợp đồng quản lý, vận hành thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và được hướng dẫn cụ thể tại Phụ lục 1 của Thông tư số 04/2015/TT-BXD.

3. Chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước có trách nhiệm quy định trách nhiệm xây dựng cập nhật dữ liệu thoát nước và các số liệu số hóa bản đồ của đơn vị thoát nước theo quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều 10 của Quy định này.

Điều 15. Quản lý vận hành hệ thống thoát nước mưa

Ngoài việc tổ chức quản lý hệ thống thoát nước mưa theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước có trách nhiệm thực hiện:

1. Cập nhật, thống kê đầy đủ các số liệu quản lý sau:
 - a) Tình hình ngập và số điểm ngập trên địa bàn quản lý;
 - b) Bản đồ lưu vực thoát nước; bản đồ hiện trạng hệ thống thoát nước (kích thước, hướng tuyến, cao độ,...);
 - c) Hồ sơ quản lý tài sản hệ thống thoát nước được giao quản lý;
 - d) Khối lượng bùn thải phát sinh từ hệ thống thoát nước.
2. Xây dựng quy trình quản lý vận hành hệ thống thoát nước mưa bảo đảm yêu cầu kỹ thuật quản lý, vận hành.
3. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác quản lý vận hành hệ thống thoát nước mưa và đề xuất phương án thay thế, sửa chữa (nếu có). Dự báo, ước tính các kinh phí cần thiết trong việc vận hành bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước.
4. Định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng hệ thống thoát nước đáp ứng nhu cầu tiêu thoát nước và để bảo đảm hiệu quả hoạt động của hệ thống.
5. Phối hợp, triển khai đồng bộ kế hoạch nạo vét mùa khô (bắt đầu từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau), đảm bảo hiệu quả thoát nước của toàn bộ hệ thống trong mùa mưa.
6. Trong trường hợp hệ thống thoát nước là hệ thống thoát nước chung thì việc quản lý hệ thống thoát nước được thực hiện như quy định tại Điều này và Điều 17 của Quy định này.
7. Rà soát, xây dựng hoàn thiện định mức, đơn giá đối với công tác quản lý vận hành hệ thống thoát nước.
8. Báo cáo Sở Xây dựng định kỳ 6 tháng/lần và đột xuất về công tác quản lý vận hành, bảo trì và các nội dung tại Khoản 1 điều này.

Điều 16. Quản lý vận hành hệ thống hồ điều hòa

Ngoài việc tổ chức quản lý hồ điều hoà theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước có trách nhiệm thực hiện:

1. Đề xuất các phương án phát triển mạng lưới hồ điều hoà phù hợp với quy hoạch để giảm tải cho hệ thống thoát nước trong điều kiện biến đổi khí hậu.
2. Kiểm soát chặt chẽ theo quy định các nguồn xả nước thải sinh hoạt và nước thải sinh ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh dịch vụ trực tiếp vào hồ điều hoà.
3. Xây dựng quy trình quản lý vận hành hồ điều hoà bảo đảm yêu cầu kỹ thuật quản lý, vận hành.
4. Kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc khai thác, sử dụng hồ điều hoà để đảm bảo chức năng điều hoà nước mưa và cảnh quan đô thị.

5. Rà soát, xây dựng hoàn thiện định mức, đơn giá đối với công tác quản lý vận hành hồ điều hòa.

6. Báo cáo Sở Xây dựng định kỳ 6 tháng/lần và đột xuất về công tác quản lý vận hành, bảo trì và các nội dung tại điều này.

Điều 17. Quản lý vận hành hệ thống thoát nước thải

Ngoài việc tổ chức quản lý hệ thống thoát nước thải theo quy định tại điều 22, Nghị định 80/2014/NĐ-CP, chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước có trách nhiệm thực hiện:

1. Xây dựng quy trình quản lý hệ thống thoát nước thải và Nhà máy/trạm xử lý nước thải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật quản lý, vận hành.

2. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác quản lý vận hành hệ thống thoát nước thải và đề xuất phương án thay thế, sửa chữa (nếu có). Dự báo, ước tính các chi phí cần thiết trong việc vận hành bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước thải và Nhà máy/trạm xử lý nước thải.

3. Định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng hệ thống thoát nước thải và Nhà máy/trạm xử lý nước thải, đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý nước thải.

4. Rà soát, xây dựng hoàn thiện định mức, đơn giá đối với công tác quản lý vận hành hệ thống thoát nước thải và Nhà máy/trạm xử lý nước thải.

5. Tiêu chí đánh giá việc quản lý vận hành bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải:

- a) Khối lượng nước thải được xử lý;
- b) Chất lượng nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn xả thải theo thiết kế;
- c) Việc đảm bảo các yêu cầu về môi trường bên trong và ngoài khu vực nhà máy;
- d) Chi phí quản lý vận hành, bảo trì thiết bị.

6. Báo cáo Sở Xây dựng định kỳ 6 tháng/lần và đột xuất về công tác quản lý vận hành, bảo trì hệ thống thu gom, Nhà máy/trạm xử lý nước thải.

Điều 18. Bảo trì công trình

1. Chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước lập kế hoạch bảo trì công trình xây dựng hằng năm trên cơ sở quy trình bảo trì được phê duyệt và hiện trạng công trình.

2. Nội dung chính của kế hoạch bảo trì công trình xây dựng bao gồm:

- a) Tên công việc thực hiện;
- b) Thời gian thực hiện;
- c) Phương thức thực hiện;
- d) Chi phí thực hiện.

3. Kế hoạch bảo trì có thể được sửa đổi, bổ sung trong quá trình thực hiện. Chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước quyết định việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch bảo trì công trình xây dựng.

4. Đối với các công trình chưa bàn giao được cho chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước, chủ đầu tư có trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì công trình xây dựng và thực hiện việc bảo trì công trình xây dựng theo quy định. Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao hồ sơ bảo trì công trình xây dựng cho chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước trước khi bàn giao công trình đưa vào khai thác, sử dụng.

5. Việc bảo trì công trình được tổ chức thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và các quy định khác có liên quan.

Điều 19. Trách nhiệm lập, quản lý khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước

1. Sở Xây dựng tổ chức hướng dẫn việc quản lý, khai thác sử dụng và cung cấp các thông tin về cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trên địa bàn Thành phố.

2. Chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước:

a) Tập hợp, sắp xếp, tổ chức xây dựng, lưu trữ các cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước (số hóa bản đồ hệ thống thoát nước) để truy cập, quản lý, khai thác sử dụng và cung cấp thông tin phục vụ công tác lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển, quản lý vận hành hệ thống thoát nước và thỏa thuận đấu nối thoát nước;

b) Cung cấp miễn phí thông tin về cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước của thành phố cho các hộ thoát nước, các chủ đầu tư trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu bằng văn bản;

c) Thường xuyên rà soát, cập nhật các cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước mới sau khi hoàn thành và báo cáo để Sở Xây dựng có quyết định phân cấp quản lý kịp thời;

d) Báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trong phạm vi quản lý theo định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu;

đ) Thiết lập cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước, quản lý các hộ thoát nước đấu nối vào hệ thống thoát nước do mình quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu này về Sở Xây dựng.

3. Chủ đầu tư các công trình xây dựng có hệ thống thoát nước và xử lý nước thải có trách nhiệm bàn giao đầy đủ hồ sơ hồ sơ hoàn thành công trình; tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành; quy định bảo trì công trình theo quy định hiện hành sau khi công trình/hạng mục công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng cho chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước để làm cơ sở quản lý.

Chương IV

ĐẦU NỐI HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 20. Quy định chung

1. Tất cả các hệ thoát nước nằm trong phạm vi có mạng lưới đường ống, cống thu gom nước mưa, nước thải là đối tượng phải đấu nối vào hệ thống thoát nước trừ những trường hợp được quy định về miễn trừ đấu nối tại Điều 22 Quy định này.

2. Tất cả các hệ thoát nước có trách nhiệm đầu tư đường ống thoát nước trong phạm vi khuôn viên phần đất tư của mình và đấu nối vào hộp đấu nối. Trường hợp chưa có hộp đấu nối thì các hệ thoát nước có trách nhiệm xây dựng khi thực hiện đấu nối và bàn giao lại cho các chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước theo phân cấp để quản lý.

3. Đối với trường hợp khu vực chưa có hệ thống thu gom nước thải cho các hệ thoát nước: Khi thực hiện đấu nối, chủ đầu tư, hệ thoát nước không được đấu nối trực tiếp vào hệ thống thoát nước chung mà phải xây dựng hộp đấu nối và hệ thống đường ống thu gom (từ hộp đấu nối đến hố ga gần nhất của hệ thống thoát nước chung), sau đó có trách nhiệm bàn giao lại cho các chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước theo phân cấp để quản lý.

4. Riêng các dự án đầu tư xây dựng: thực hiện theo quy định tại Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Các công trình, hạng mục công trình thoát nước đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở hoặc đã được cấp phép xây dựng mà trong hồ sơ cấp phép xây dựng có thể hiện việc đấu nối công trình thoát nước thì được miễn thỏa thuận đấu nối.

5. Chủ đầu tư công trình thoát nước, hệ thoát nước đã có thỏa thuận đấu nối thoát nước do các chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước được quy định tại Điều 3 Quy định này thỏa thuận thì việc đào và tái lập lòng đường, lề đường, vỉa hè phải theo đúng quy định hiện hành về đào đường và tái lập mặt đường.

6. Chủ đầu tư công trình thoát nước, hệ thoát nước có trách nhiệm gửi thông báo khởi công cho cơ quan cấp phép đào đường trước khi khởi công đào đường, vỉa hè nhằm đảm bảo tính đồng bộ trong công tác quản lý cảnh quan, môi trường đô thị và đảm bảo thi công theo đúng thiết kế được duyệt.

Điều 21. Yêu cầu về cao độ của điểm đấu nối

1. Cao độ của điểm đấu nối phải thấp hơn cao độ các công trình của các hệ thoát nước nhằm đảm bảo độ dốc để nước từ hệ thống thoát nước công cộng không chảy ngược vào các hệ thoát nước.

2. Đường kính ống thoát nước từ các điểm xả đến điểm đấu nối tối thiểu là 90mm, ống sử dụng vật liệu uPVC hoặc HDPE và có độ dốc phù hợp để đảm bảo không bị tắc nghẽn.

Điều 22. Thỏa thuận và miễn trừ đầu nổi

1. Thỏa thuận đầu nổi là văn bản thỏa thuận giữa chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước theo phân cấp quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này và hộ thoát nước về vị trí đầu nổi, các yêu cầu kỹ thuật của điểm đầu nổi, thời điểm đầu nổi, chất lượng, khối lượng nước thải xả vào điểm đầu nổi.

2. Các trường hợp được miễn trừ đầu nổi vào hệ thống thoát nước gồm:

a) Gần nguồn tiếp nhận mà chất lượng nước thải bảo đảm yêu cầu vệ sinh môi trường và việc đầu nổi vào hệ thống thoát nước chung có thể gây những gánh nặng bất hợp lý về kinh tế cho hộ thoát nước theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Tại địa bàn hoặc khu vực chưa có mạng lưới thu gom của hệ thống thoát nước tập trung.

Chương V

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Điều 23. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu, giúp cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố;

b) Xem xét ban hành quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định phân cấp quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống thoát nước. Nguyên tắc phân cấp quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống thoát nước theo chức năng, lưu vực nhằm đảm bảo công tác quản lý được xuyên suốt, khai thác tối đa, đảm bảo phát huy hiệu quả thoát nước cao nhất, tránh trùng lắp, chồng chéo;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố;

d) Hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình quy hoạch về thoát nước, kế hoạch đầu tư phát triển, quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống thoát nước trên địa bàn Thành phố;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố, chuyên Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định, giao dự toán chi ngân sách nhà nước;

e) Tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán kinh phí đặt hàng, dự toán cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích về thoát nước thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước. Đồng thời phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đô thị đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ các nguồn vốn khác;

h) Phối hợp với Sở Tài chính có ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước trong Khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng Khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao làm cơ sở quyết định về giá dịch vụ thoát nước theo quy định;

i) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải từ các hộ thoát nước, Khu Đô thị mới; Khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao vào hệ thống thoát nước đô thị;

k) Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng và các đơn vị chuyên môn trực thuộc, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

l) Khi cấp phép xây dựng phải quy định về cốt xây dựng trong nội dung giấy phép xây dựng đảm bảo cao độ xây dựng tối thiểu phù hợp với quy hoạch về cao độ nền và thoát nước mưa;

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý chất thải rắn, bùn thải, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, kiểm soát ô nhiễm trong lĩnh vực thoát nước, xả nước thải ra môi trường trên địa bàn Thành phố;

b) Thực hiện công tác kiểm soát ô nhiễm, kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh môi trường trong hoạt động thoát nước và xử lý nước thải theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp quản lý bùn thải đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường và phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố;

d) Xem xét đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép đầu tư hạng mục xử lý bùn thải ngay tại Nhà máy/trạm xử lý nước thải với điều kiện phải đảm bảo về hiệu quả đầu tư, công nghệ và vệ sinh môi trường theo quy định

đổi trường hợp các dự án đầu tư xây dựng Nhà máy/trạm xử lý nước thải tập trung của Thành phố trong tương lai mà tại đó phát sinh bùn thải thường xuyên và ở khoảng cách xa so với địa điểm xử lý tập trung theo quy định;

đ) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc phân định, phân loại, đăng ký quản lý và phương án xử lý bùn thải đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường theo đúng nội dung của Quy định này và các quy định pháp luật hiện hành;

e) Chỉ đạo Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị chuyên môn trực thuộc, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước của địa phương, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và bố trí mức vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước do thành phố quản lý cho từng chương trình, dự án phù hợp với tổng mức đầu tư và cơ cấu đầu tư theo ngành, lĩnh vực;

c) Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán ngân sách thành phố và phân bổ ngân sách cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thành phố;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố về chiến lược thu hút, huy động, sử dụng vốn đầu tư theo các hình thức đối tác công tư (PPP) và các hình thức đầu tư khác ngoài ngân sách nhà nước, ban hành cơ chế ưu đãi, chính sách phù hợp để thu hút, khuyến khích đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố;

đ) Hướng dẫn cụ thể việc tổ chức, cá nhân được hỗ trợ ưu đãi khi tham gia đầu tư xây dựng trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố theo quy định pháp luật hiện hành về hỗ trợ, ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải;

e) Thực hiện công tác thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận đầu tư cho dự án thoát nước và xử lý nước thải theo quy định pháp luật;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính.

a) Chủ trì rà soát, cân đối dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm đảm bảo đủ cho công tác quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải do nhà nước làm chủ sở hữu trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định, giao dự toán chi ngân sách nhà nước;

b) Chủ trì tổ chức thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng có ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước trong Khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng Khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao làm cơ sở quyết định về giá dịch vụ thoát nước theo quy định;

d) Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng kế hoạch, thẩm tra, thẩm định, tham gia ý kiến theo thẩm quyền đối với các dự án đầu tư và bố trí mức vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước do thành phố quản lý cho từng chương trình, dự án phù hợp với tổng mức đầu tư và cơ cấu đầu tư theo ngành, lĩnh vực;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

5. Sở Giao thông vận tải

a) Tham mưu, giúp cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn Thành phố (Đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông và quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị);

b) Xem xét ban hành quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định phân cấp quản lý, vận hành và bảo trì về: Đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông và quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị theo chức năng nhằm đảm bảo công tác quản lý được xuyên suốt, khai thác tối đa, đảm bảo phát huy hiệu quả cao nhất, tránh trùng lặp, chồng chéo;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình quy hoạch về giao thông, kế hoạch đầu tư phát triển, quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn Thành phố;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho hoạt động hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn Thành phố, chuyển Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định, giao dự toán chi ngân sách nhà nước;

đ) Tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán kinh phí đặt hàng, dự toán cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích về hạ tầng giao thông đô thị thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định;

e) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hạ tầng giao thông đô thị;

g) Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị chuyên môn trực thuộc, phối hợp với các Thanh tra Sở Xây dựng trong quá trình thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hành vi vi phạm về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi và phát triển nông thôn; phòng, chống lụt, bão;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý các công trình thủy lợi, chương trình mục tiêu thoát nước nông thôn trên địa bàn thành phố; hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ; tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu thoát nước nông thôn đã được phê duyệt.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

7. Sở Y tế

Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải của các bệnh viện, các viện nghiên cứu y khoa và các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố theo đúng quy định hiện hành.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì phối hợp với các Sở ngành có liên quan để thẩm tra, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố việc áp dụng các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý nước thải phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; công nghệ xử lý nước thải của các dự án do nhà đầu tư đề xuất theo các quy định pháp luật hiện hành; và quy trình vận hành, bảo trì hệ thống thoát nước;

b) Nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật công nghệ trong và ngoài nước về lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

9. Công an thành phố

a) Thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm các quy định về thoát nước và xử lý nước thải; nạo vét, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải theo Quy định này và các quy định pháp luật hiện hành;

b) Tăng cường kiểm tra phương tiện nạo vét, thu gom, vận chuyển bùn thải, bùn đất trên địa bàn Thành phố; phát hiện và xử phạt nghiêm đối với chủ phương tiện vận chuyển, thiết bị sử dụng không đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trong quá trình nạo vét, thu gom, vận chuyển bùn thải, chất thải rắn trên địa bàn Thành phố theo quy định pháp luật hiện hành.

10. Các sở ban ngành khác có liên quan

Các Sở, ban, ngành có liên quan trong phạm vi, quyền hạn, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân quận - huyện để thực hiện quản lý nhà nước đối với nước thải, bùn thải phát sinh từ lĩnh vực mình quản lý theo quy định.

Điều 24. Trách nhiệm của Chủ sở hữu; người quản lý sử dụng công trình thoát nước

1. Tổ chức quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống thoát nước do mình quản lý, gồm: Lựa chọn đơn vị thoát nước, ký kết và thực hiện hợp đồng với đơn vị được lựa chọn; tổ chức lập phương án giá dịch vụ thoát nước (nếu được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ), gửi Sở Tài chính chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch, dự toán cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích về thoát nước trên địa bàn quản lý trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

3. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn về thoát nước và xử lý nước thải đô thị, kể cả kế hoạch ưu tiên chống ngập và thoát nước trên địa bàn được giao quản lý trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức lập kế hoạch đầu tư xây dựng, sửa chữa, bảo trì hệ thống thoát nước, xử lý nước thải thuộc địa bàn quản lý để thực hiện đồng bộ với kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước của Thành phố trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

5. Phối hợp với đơn vị cấp nước hoặc trực tiếp tổ chức thu tiền dịch vụ thoát nước theo quy định;

6. Thỏa thuận đấu nối thoát nước với các hộ thoát nước với hệ thống thoát nước do mình quản lý khi có yêu cầu, trừ trường hợp miễn trừ đấu nối theo quy định tại Điều 22 Quy định này.

7. Hướng dẫn việc xây dựng đúng quy cách đường ống nối từ các hộ thoát nước ra tới điểm đấu nối kể cả chất lượng vật liệu và kỹ thuật thi công công trình.

8. Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải; báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân quận, huyện khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước trên địa bàn để xử lý theo quy định.

9. Tổ chức kiểm kê định kỳ hàng năm theo quy định và đánh giá chất lượng các tài sản vào cuối năm.

10. Khi có biến động về tài sản, chủ sở hữu; người quản lý, sử dụng công trình thoát nước phải tổ chức kiểm kê xác lập quyền sở hữu và quản lý theo quy định:

a) Chủ sở hữu; người quản lý sử dụng công trình có trách nhiệm báo cáo kê khai bổ sung trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi tài sản;

b) Thời gian tính có sự thay đổi tài sản tính từ ngày hoàn tất thủ tục nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình xây dựng, đưa vào sử dụng theo quy định.

11. Tổ chức lập, quản lý khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước.

Điều 25. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh

1. Căn cứ theo quy định phân cấp, nhiệm vụ được giao quản lý hệ thống thoát nước của Thành phố, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh cao chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thoát nước và xử lý nước thải do mình quản lý theo đúng nội dung của Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm về thoát nước, xử lý nước thải và chất lượng vệ sinh môi trường trong hoạt động về thoát nước và xử lý nước thải thuộc địa bàn quản lý.

2. Khi cấp phép xây dựng phải quy định về cốt xây dựng trong nội dung giấy phép xây dựng đảm bảo cao độ xây dựng tối thiểu phù hợp với quy hoạch về cao độ nền và thoát nước mưa, nước thải.

3. Thỏa thuận đấu nối thoát nước với các hộ thoát nước với hệ thống thoát nước do mình quản lý khi có yêu cầu, trừ trường hợp miễn trừ đấu nối theo quy định tại Điều 22 Quy định này.

4. Tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán kinh phí đặt hàng, dự toán cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích về thoát nước thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định.

5. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng có ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước trong Khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng Khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao làm cơ sở quyết định về giá dịch vụ thoát nước theo quy định.

6. Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao ưu tiên cho các loại công trình thoát nước và xử lý nước thải quan trọng, trình cấp có thẩm quyền quyết định để triển khai thực hiện.

7. Hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi Khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao tuân thủ các quy định về thoát nước và xử lý nước thải theo các nội dung tại Quy định này và quy định pháp luật hiện hành về quản lý thoát nước và xử lý nước thải.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn quản lý. Phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động thoát nước và xử lý nước thải của các cá nhân, tổ chức không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện việc thoát nước và xử lý nước thải.

9. Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải thuộc địa bàn quản lý để thực hiện đồng bộ với kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước của Thành phố trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

10. Quản lý thống nhất các lĩnh vực đầu tư xây dựng và khai thác các công trình thoát nước và xử lý nước thải trong Khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao. Tổ chức lưu trữ hồ sơ thiết kế kỹ thuật và hồ sơ hoàn công công trình. Làm đầu mối tổ chức, hướng dẫn bàn giao cho các cơ quan có liên quan và đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Căn cứ theo quy định phân cấp quản lý hệ thống thoát nước của thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thoát nước và xử lý nước thải do mình làm chủ sở hữu theo đúng nội dung của Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm về thoát nước, xử lý nước thải và chất lượng vệ sinh môi trường trong hoạt động về thoát nước và xử lý nước thải thuộc địa bàn quản lý.

2. Quyết định phương thức cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích về thoát nước thuộc phạm vi quản lý. Tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán kinh phí đặt hàng, dự toán cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích về thoát nước thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định.

3. Khi cấp phép xây dựng phải quy định về cốt xây dựng trong nội dung giấy phép xây dựng đảm bảo cao độ xây dựng tối thiểu phù hợp với quy hoạch về cao độ nền và thoát nước mưa, nước thải.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn quản lý, chuyên Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định, giao dự toán chi ngân sách nhà nước.

5. Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải thuộc địa bàn quản lý để thực hiện đồng bộ với kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước của Thành phố trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn quản lý. Phát hiện và xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động thoát nước và xử lý nước thải của các cá nhân, tổ chức không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện việc thoát nước và xử lý nước thải.

7. Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền đến Ủy ban nhân dân phường - xã trong việc tổ chức thực hiện công tác thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn theo đúng các nội dung tại Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

8. Tổ chức đánh giá tình hình thoát nước, xử lý nước thải tại địa phương, báo cáo kết quả định kỳ vào tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của Sở Xây dựng về tình hình thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn; kiến nghị đề xuất các vấn đề có liên quan đến việc quản lý thoát nước, xử lý nước thải.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường - xã

1. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước và xử lý nước thải, tuyên truyền, vận động người dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải.

2. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân quận - huyện khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật (trường hợp vượt thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường - xã) về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn để xử lý theo quy định.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Chủ sở hữu; người quản lý sử dụng công trình có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư các công trình thoát nước, các hộ thoát nước thực hiện việc đầu nối vào hệ thống thoát nước Thành phố theo các điều khoản có liên quan trong Quy định này. Báo cáo kịp thời cho Sở Xây dựng để có biện pháp khắc phục, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có).

2. Các Sở ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng để thực hiện quản lý nhà nước về thoát nước và xử lý nước thải tại các đô thị, các Khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế, khu dân cư nông thôn tập trung.

3. Giám đốc các Sở chuyên ngành liên quan; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và Thủ trưởng các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

4. Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hay cần thiết phải sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các quy định pháp luật mới ban hành và tình hình thực tế, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp và đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hòa Bình